

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kháng Mai Thu và ông Lò Văn Hoan;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1973, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Văn S (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị O (*đã chết*); vợ: Nguyễn Thị P (*đã ly hôn*); con: Có 01 con sinh năm 1991;

Tiền án: 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt tù như sau: Xử phạt 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại bản án số 160/2012/HSST ngày 17/7/2012; xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" tại bản án số 290/2018/HSST ngày 30/11/2018; xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tại bản án số 63/2021/HSST ngày 04/3/2021 (*bản án số 290/2018/HSST ngày 30/11/2018 là tình tiết định tội trong lần bị xử phạt này*); chấp hành xong hình phạt tù bản án sau cùng ngày 30/3/2022; các bản án khác đã chấp hành xong hình phạt tù trước đó;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1996 bị xử phạt tù về tội 'Cố ý gây thương tích' tại bản án số 13/HSST ngày 14/3/1996 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên; năm 2004 bị áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở giáo dục" tại quyết định số 1013/QĐ-UB ngày 31/8/2004 của

UBND tỉnh Điện Biên. Năm 2007 bị áp dụng biên pháp "Đưa vào cơ sở giáo dục" tại quyết định số 909/QĐ-UB ngày 28/8/2007 của UBND tỉnh Điện Biên, do bị cáo trốn khỏi nơi lưu giữ trước khi đi chấp hành, nên bị xử phạt 36 tháng tù về tội "Không chấp hành quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đưa vào cơ sở giáo dục" tại bản án số 25/2007/HSST ngày 24/12/2007 của tòa án nhân dân huyện Điện Biên; bị cáo đã chấp hành xong, được đương nhiên xóa án tích và được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt.

NỘI D V U ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2023, khi đi nhặt phế liệu, bị cáo Nguyễn Văn N thấy nhà bà Nguyễn Thị T ở tổ dân phố 01, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ vắng người, cửa không khóa; trong nhà có để 01 xe mô tô và 01 xe máy điện; bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại, nên đã vào nhà, lấy chìa khóa để trên ghế trong phòng khách mở được khóa xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát số 27B1 - 561.31; bị cáo dắt xe mô tô ra cổng, rồi điều khiển xe đi nhặt phế liệu tiếp.

Ngày 13/01/2023 bị cáo đem xe mô tô đã trộm cắp đến Công an thành phố Điện Biên Phủ tự thú.

2. Các vấn đề khác:

Xe mô tô bị cáo lấy trộm là xe của bà Nguyễn Thị D ở tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ gửi nhờ nhà bà T; bà D đã nhận lại xe mô tô bị mất từ cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường.

Kết luận định giá tài sản số 03/QĐ ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát số 27B1 - 561.31 có trị giá 15.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận định giá trên.

3. Cáo trạng số 39/CT-VKSTPĐBP ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử

phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị T, thuộc tổ dân phố 01, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; lợi dụng sơ hở của chủ nhà khi không khóa cửa nhà, không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn N đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát số 27B1 - 561.31, trị giá 15.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị D đang gửi tại đây, với mục đích để sử dụng. Đến ngày 13/01/2023 bị cáo đem xe đến Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tự thú về hành vi trộm cắp của mình, do nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật.

Trước đó, bị cáo đã ba lần bị kết án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*", trong lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS, đây là tình tiết định khung tăng nặng theo khoản 2 Điều 173 BLHS; điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

*g: **Tái phạm nguy hiểm**".*

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo là người sử dụng ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm ma túy và áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng để phục vụ nhu cầu bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai

báo, tự thú nhận về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s và r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì, ngoài làm ruộng ra bị cáo có làm thuê nhưng không ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, bồi thường dân sự: Xe mô tô bị cáo trộm cắp đã được trả cho bị hại; bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/01/2023.
3. Vật chứng và bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/4/2023; trường hợp những người này vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

